

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST

Ngày: 10/7/2024

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Trần Ngọc Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu P - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST– DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số H, Đường P, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị D, sinh năm 1974; Địa chỉ: nhà số D, Đường số A, Đường T, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1984; địa chỉ: số D, đường P, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Thu N do bà Lê Thị D đại diện trình bày:

Do quen biết nên ngày 15/5/2022, bà N có cho bà N1 vay số tiền là 20.000.000 đồng. Khi vay, bà N1 có nói thời hạn vay là từ 01 đến 02 tháng trả lại. Hai bên thoả thuận lãi vay là 3%/tháng. Từ ngày vay tới nay, bà N1 không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà N như đã thoả thuận. Bà N2 yêu cầu Toà án

giải quyết buộc bà N1 trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày vay tới ngày xét xử.

Bị đơn bà **Trịnh Thị N1** không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N2. Buộc bà N1 trả cho bà N2 số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự kể từ ngày 29/12/2023. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà **Dương Thị Thu N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tranh chấp tiền vay nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà **Trịnh Thị N1** cư trú tại **thành phố T** nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn bà **Trịnh Thị N1** được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị Thu N** yêu cầu bà bà **Trịnh Thị N1** trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng:

Xét chứng cứ bà Dương Thị Thu N nộp là giấy “Biên nhận mượn tiền ngày 15/5/2022”. Có nội dung: “Số điện thoại 0902973236 có mượn của chị N (20 triệu) (Hai chục triệu). Tên Trịnh Thị N1. ký tên Trịnh Thị N1”. Giấy vay thể hiện số tiền vay là 20.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất, thời hạn vay. Bà N1 không có ý kiến phản đối chứng cứ bà N cung cấp nên có căn cứ xác định ngày 15/5/2022, bà N1 vay của bà N số tiền là 20.000.000 đồng. Bà N2 cho rằng bà N1 còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc chưa trả, bà N1 cũng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định bà N1 còn nợ bà N2 tiền gốc là 20.000.000 đồng.

Về thời hạn vay, giấy vay tiền không thể hiện thời hạn vay, bà N2 cho rằng thời hạn vay là từ 01-02 tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày nên có căn cứ xác định khoản vay là vay không có kỳ hạn.

[3] Về yêu cầu tính lãi của của bà N2 đối với khoản vay theo quy định pháp luật thấy rằng: Theo chứng cứ là giấy vay thì trong giấy vay không có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả, bà N2 ngoài lời trình bày không có chứng cứ gì thể hiện đã thông báo việc trả nợ tới bà N1 và bà N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay là không phù hợp. Ngày 19/01/2024, bà N2 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nên căn cứ xác định bà N1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay được xác định từ ngày 19/01/2024 cho tới ngày xét xử. Mức lãi suất khoản vay bà N2 cho rằng là 3%/tháng nhưng không có chứng cứ gì ngoài lời trình bày nên mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cụ thể:

$20.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 950.000 \text{ đồng}.$

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N2. Buộc bà N1 trả cho bà N2 số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 950.000 đồng và chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong các khoản tiền.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N2 được Tòa án chấp nhận nên bà N1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu N đối với bà Trịnh Thị N1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Trịnh Thị N1 trả cho bà Dương Thị Thu N số tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tiền lãi là 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng là 20.950.000 (hai mươi triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trịnh Thị N1 phải chịu 1.047.500 (một triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa